

Số: 329/2018/QĐST-HNGĐ

Hải Châu, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 310/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Đỗ Thị Kim T** – sinh năm: 1989.

Địa chỉ: K 36/11 Nguyễn Hữu T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Trần Đức M** – sinh năm: 1989.

Địa chỉ: K 36/11 Nguyễn Hữu T, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 16 tháng 10 năm 2018, bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M tự nguyện thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M đồng ý thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M xác định vợ chồng có 01 con chung tên: Trần Đỗ Vũ P – sinh ngày 08/8/2014.

Ly hôn, bà T và ông M thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

- Bà Đỗ Thị Kim T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đỗ Vũ P.

- Ông Trần Đức M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng là tháng 10 năm 2018.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

[3] Về tài sản chung, nợ chung; Bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M xác định không có tài sản chung, nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M xác định vợ chồng có 01 con chung tên: Trần Đỗ Vũ P – sinh ngày 08/8/2014.

Ly hôn, bà T và ông M thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau:

- Bà Đỗ Thị Kim T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đỗ Vũ P.

- Ông Trần Đức M cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu nghĩa vụ cấp dưỡng là tháng 10 năm 2018.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M xác định không có tài sản chung, nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, bà Đỗ Thị Kim T và ông Trần Đức M chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 6562 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND p.H, Q. Hải Châu,
TP. Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Anh